TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:24/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19/6/2018
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Tăng Trung Bảo;

Ông Bùi Anh Đức;

Thư ký phiên toà: Bà Võ Anh Thảo, thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 321/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2017 về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Sơn Thị Kim Q, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)
- Bị đơn: Ông Trần Ngọc S, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp Đại A, xã Đại Tâm, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 27 tháng 11 năm 2017, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn bà Sơn Thị Kim Q trình bày:

Bà và ông Trần Ngọc S chung sống với nhau từ năm 1997 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian đầu chung sống vợ chồng cũng hạnh phúc, được một thời gian ngắn thì vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bà Q cho rằng do ông S thường bạo lực và đánh đập bà Q, ông S nghiện rượu làm mâu

thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ năm 2016 đến nay bà Q về sống chung với cha mẹ ruột ở ấp N, xã T và sống ly thân từ đó cho đến nay. Bà Q cho rằng tình trạng này không thể khắc phục được làm cho đời sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà Q và ông S là vợ chồng.

Về con chung: Trong thời gian chung sống có hai người con chung tên Trần Thị Kim T, sinh năm 1997 và Trần Quan B, sinh năm 1999. Bà Q không yêu cầu vì hai con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống ông bà có tạo lập được 01 căn nhà cấp 4 giá trị khoảng 100.000.000 đồng, tọa lạc tại ấp Đại Ân, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Một tủ ly, hai tủ cái đứng, ba cái tủ để tivi, tủ chén, một bộ bàn ghế và một máy giặt hiệu Panasonic. Tổng trị giá của tài sản là 114.200.000 đồng. Bà Q yêu cầu chia đôi tài sản trên.

Về nợ chung: Trong thời gian chung sống có vay tiền tại Điện máy điện lạnh Trần Văn H, ấp Đại Thành, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên , tỉnh Sóc Trăng. Sau khi vay thì có trả gốc lãi được mấy lần nên còn nợ khoảng 20.000.000 đồng và lãi phát sinh. Bà Q yêu cầu chia đôi số nợ theo quy định pháp luật.

Đối với bị đơn là ông Trần Ngọc S, sau khi thụ lý Tòa án có tống đạt thông báo thụ lý cho ông Sanh, nhưng ông S không có ý kiến trả lời gửi cho Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến ông S.

Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 02 tháng 5 năm 2018 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Sơn Thị Kim Q rút lại phần yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn ông Trần Ngọc S. Xét thấy, ông S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Trần Ngọc S.

[2] Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 02 tháng 5 năm 2018 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn rút yêu cầu chia

tài sản chung và nợ chung; ngoài ra đối với phần nợ chung tại Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã ra thông báo gửi cho Ngân hàng nhưng Ngân hàng cũng không có yêu cầu độc lập. Nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với phần tài sản chung và nợ chung.

[3] Do đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Sơn Thị Kim Q có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên có đưa ông Trần Lằng K, Cửa hàng điện máy điện lạnh Trần Văn H; Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, do trước khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử nguyên đơn rút lại phần yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung và những người liên quan không có yêu cầu độc lập nên không xác định ông Trần Lằng K, Cửa hàng điện máy, điện lạnh Trần Văn H ; Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[4]Về nội dung:

Bà và ông Trần Ngọc S chung sống với nhau từ năm 1997 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian đầu chung sống vợ chồng cũng hạnh phúc, được một thời gian ngắn thì vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bà Quan cho rằng do ông S thường bạo lực và đánh đập bà Q, ông S nghiện rượu làm mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ năm 2016 đến nay bà Q về sống chung với cha mẹ ruột ở ấp Ngọn, xã Thạnh Quới và sống ly thân từ đó cho đến nay. Bà Q cho rằng tình trạng này không thể khắc phục được làm cho đời sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà Q và ông S là vợ chồng.

[5] Về hôn nhân:

Xét thấy, bà Sơn Thị Kim Q và ông Trần Ngọc S tự nguyện tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 1997, nhưng không có đăng ký kết hôn. Như vậy hôn nhân giữa hai người đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Sơn Thị Kim Q và ông Trần Ngọc S.

[6] Về con chung: Trong thời gian chung sống có hai người con chung tên Trần Thị Kim T, sinh năm 1997 và Trần Quan B, sinh năm 1999. Bà Quan không yêu cầu vì hai con đã trưởng thành. Nên không đặt ra xem xét.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 bà Sơn Thị Kim Quan phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 8 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Đình chỉ xét xử đối với phần tài sản chung và nợ chung.

2/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Sơn Thị Kim Q và ông Trần Ngọc S.

3/ Về con chung: Đã trưởng thành, nên không đặt ra xem xét.

4/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí sơ thẩm: Bà Sơn Thị Kim Q phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008862 ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, bà Q đã nộp xong.

6/Trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã Thạnh Quới,H. Mỹ Xuyên;
- UBND xã Đại Tâm, H. Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thành Hữu